

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Quốc Trị

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 30-09-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 15-10-2019 đối với các bị cáo:

1. **Vương Thị L;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-03-1962 tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vương Đình Công (Đã chết) và bà Trương Thị Th (Đã chết); Có chồng Nguyễn Hữu T và con 02 đứa, đứa lớn sinh năm 1988, đứa nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-08-2019 đến ngày 07-08-2019, được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. **Mai Văn D;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03-02-1989 tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Phong, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mai Văn M và bà Lê Thị H; Có vợ Nguyễn Thị L và con 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2012, đứa nhỏ sinh năm 1916; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-08-2019 đến ngày 07-08-2019, được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Ông Lê Văn L, sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Đức Ba, sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)
2. Ông Mai Văn Năm, sinh năm: 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, (Có mặt)
3. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6 năm 2019, có một con bò đực màu vàng, khoảng 02 năm tuổi thường hay đến ăn cỏ trong vườn nhà, nên đã nhiều lần Vương Thị L đuổi con bò ra khỏi vườn. Khoảng 20 giờ, ngày 12-07-2019, Vương Thị L thấy con bò nói trên tiếp tục đi vào trong vườn nhà của mình, nên nảy sinh ý định bắt trộm. Trong lúc, có Mai Văn D (cháu bà L) đến chơi, Vương Thị L nói với Mai Văn D biết là có con bò của người khác đi vào trong vườn nhà và bảo Dương bắt con bò buộc vào gốc cây sau vườn nhà để cắt dầu, nên Mai Văn D lấy dây thừng buộc bò vào cây mít sau vườn nhà. Sáng ngày 15-7-2019, Vương Thị L gọi điện cho Mai Văn D bảo Dương tìm người mua bò để bán thì Dương đồng ý. Sau khi nhận được điện thoại của Vương Thị L, Mai Văn D gọi điện thoại cho Phạm Đức B, ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh trao đổi về việc Vương Thị L có con bò cần bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Đức B trú tại tổ dân phố Lê Lợi phường K, thị xã K cùng với Mai Văn N ở tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đến nhà Vương Thị L và mua bò mà Vương Thị L đang buộc vào gốc cây sau vườn với giá 13.500.000 đồng. Sau khi bán được bò, Vương Thị L đưa cho Mai Văn D 5.500.000 đồng, còn lại Vương Thị L giữ 8.000.000 đồng. Ngày 16-07-2019, Phạm Đức B đưa bò đến Chợ Trâu, ở phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh bán cho anh Nguyễn Tiến L, ở tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh với giá 15.500.000 đồng. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện nên Vương Thị L và Mai Văn D đã đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Con bò mà Vương Thị L và Mai Văn D chiếm đoạt nói trên là của ông Lê Văn L, sinh năm 1960, ở tổ dân phố Trường Sơn, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Kỳ Anh, thì con bò của ông Lê Văn L trộm cắp trị giá 14.200.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 41/CT-VKSNDTXKA ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Vương Thị L mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt Mai Văn D mức án từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Đề nghị về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia mà hai bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Về dân sự: Không.

Người bị hại ông Lê Văn L trình bày: Sáng ngày 12-07-2019 bị hại đưa con bò đực màu vàng, khoảng 02 năm tuổi đến thả ăn cỏ tại đập Tò Voi, thuộc phường K, thị xã K. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị hại đến đập Tò Voi để đưa bò về thì không thấy bò của mình. Quá trình tìm kiếm, đến ngày 31-07-2019, phát hiện con bò của mình đang ở nhà anh Nguyễn Tiến L nên đã trình báo với Công an thị xã Kỳ Anh. Nay bị hại đã nhận lại con bò, bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D đã bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng tiền chi phí tìm kiếm bò nên bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức Ba trình bày: Sáng ngày 15-07-2019 bị cáo Mai Văn D gọi điện thoại cho ông trao đổi việc bà Vương Thị L có con bò cần bán. Nên khoảng 15 giờ cùng ngày ông đến nhà bà Vương Thị L để mua con bò với giá 13.500.000 đồng. Ngày 16-07-2019 ông đem con bò trên đến Chợ Trâu, ở phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh bán cho anh Nguyễn Tiến L, ở tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh với giá 15.500.000 đồng. Khi mua con bò ông không biết đây là tài sản mà bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D trộm cắp mà có. Nay ông đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến L 15.500.000 đồng tiền mua bò, bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D trả trả lại cho ông số tiền mua bò 13.500.000 đồng (Trong đó Vương Thị L 8.000.000 đồng, Mai Văn D 5.500.000 đồng) nên ông không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến L trình bày: Sáng ngày 16-07-2019 ông đi chợ Trâu mua bò, ông mua con bò của anh Phạm Đức B với giá 15.500.000 đồng. Quá trình mua con bò của anh Phạm Đức B, ông không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp. Nay ông đã giao con bò lại cho cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, anh Phạm Đức B đã trả lại cho ông 15.500.000 đồng tiền mua bò nên ông không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 12-07-2019, Vương Thị L thấy con bò đi vào trong vườn nhà của mình, nên đã cùng với Mai Văn D bắt giữ, chiếm đoạt một con bò trị giá 14.200.000 đồng của ông Lê Văn L và ngày 15/07/2019 đã gọi người bán con bò trên lấy tiền. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là con bò trị giá 14.200.000 đồng của bị cáo Vương Thị L, Mai Văn D đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản cáo trạng số 41/CTr-VKSTXKA ngày 30-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh truy tố, đề nghị xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Trong vụ án này, khi con bò vào trong vườn nhà mình ăn cỏ thì bị cáo Vương Thị L là người khởi xướng trong việc bắt giữ bò và gọi người đến để bán bò, Mai Văn D đồng phạm với vai trò là người thực hành. Đối với ông Phạm Đức B, Mai Văn N, Nguyễn Tiến L là những người đã thực hiện hành vi giao dịch mua bán bò, nhưng việc mua bán diễn ra công khai, không biết được tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Cha của bị cáo Vương Thị L là ông Vương Đình C tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, do đó các

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều b, i, s, khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chính quyền địa phương xác nhận đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo thực hiện hành vi bắt trộm bò khi bò vào vườn nhà mình, chứ không chủ động trong việc đi tìm tài sản để chiếm đoạt, từ những căn cứ như trên xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà xử phạt mức án phù hợp và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đủ nghiêm, có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về vật chứng:

- Xét vật chứng 01 (Một) con bò đực pha lai, màu vàng, mồm hơi bạc, có sừng dài khoảng 03 (ba) cm, khoảng 02 (hai) tuổi hiện do anh Nguyễn Tiến L giao nộp. Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn L theo đúng trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xét vật chứng 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu trắng bạc, số seri 1: 356893076824323 và số seri 2: 356893076824331, bên trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0846201987 do nhà mạng Vinaphone phát hành. (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) do Mai Văn D giao nộp là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xét vật chứng 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số seri 1: 355142075292707 và số seri 2: 355142075292715, bên trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0367666292 do nhà mạng Viettel phát hành. (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) do Vương Thị L là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về dân sự: Sau khi người bị hại ông Lê Văn L nhận lại con bò từ anh Nguyễn Tiến Lực, anh Phạm Đức Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến Lực 15.500.000 đồng; Các bị cáo Vương Thị L và Mai Văn D đã trả lại cho anh Phạm Đức Ba 13.500.000 đồng (trong đó Vương Thị L trả lại 8.000.000 đồng, Mai Văn D trả lại 5.500.000 đồng), đồng thời Vương Thị L và Mai Văn D đã bồi thường chi phí tìm kiếm bò cho ông Lê Văn L với tổng số tiền 7.000.000 đồng (Vương Thị L 3.500.000 đồng, Mai Văn D 3.500.000 đồng), nay ông Lê Văn L, ông Nguyễn Tiến L, Phạm Đức B không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại. Xét thấy các bị cáo và các đương sự trong vụ án đã tự nguyện thỏa

thuận, bồi thường với nhau và tại phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Thị L, Mai Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt: Vương Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt Mai Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Thị L, Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu trắng bạc, số seri 1: 356893076824323 và số seri 2: 356893076824331, bên trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0846201987 do nhà mạng Vinaphone phát hành. (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) tịch thu của Mai Văn D.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số seri 1: 355142075292707 và số seri 2: 355142075292715, bên trong máy gắn thẻ sim số thuê bao 0367666292 do nhà mạng Viettel phát hành. (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) tịch thu của Vương Thị L.

(Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-9-2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vương Thị L, Mai Văn D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

